

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HS-ST
Ngày 27 - 02 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Hồng Thê

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Sử

Ông Nguyễn Mạnh Cường

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kỳ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05 ngày 17 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trịnh Hữu C** - sinh ngày 25/10/1988 tại huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Tên gọi khác: Không. Nơi cư trú: xóm 2 xã M, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Con ông Trịnh Hữu V và bà Đặng Thị L; vợ Đặng Thị A (sinh năm 1989) và có 03 con; Tiền sự, tiền án: không; Bị tạm giữ, tạm giam ngày 17/12/2019 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Đình T** - sinh ngày 01/7/1980 tại huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Tên gọi khác: Không. Nơi cư trú: xóm 1 xã M, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Đình T và bà Lê Thị B; vợ Trần Thị M (sinh năm 1984) và có 07 con; Tiền sự, tiền án: không; Bị tạm giữ, tạm giam ngày 17/12/2019 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 17/12/2019, nhận được tin báo của quần chúng, tại khu vực xóm 10, xã Đ, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An có đối tượng hoạt động ma túy, Tổ tuần tra Công an huyện Đô Lương yêu cầu Trịnh Hữu C và Nguyễn Đình T dừng xe để kiểm tra thì T nhảy xuống xe bỏ chạy còn C quay đầu xe bỏ chạy. Tổ công tác đã nhanh chóng đuổi và bắt giữ cả hai đối tượng. Thu giữ trong túi quần trước bên phải C đang mặc 01 gói giấy có in mực kích thước 1x2cm bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy, 01 bơm kim tiêm C vứt xuống đất trước đó và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Sanda màu nâu BKS 37K5-7932 đã qua sử dụng. Thu giữ trong túi áo phía trước bên trái của T 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng. Tổ công tác lập biên bản thu giữ vật chứng và niêm phong theo quy định.

Tổ công tác đã tiến hành đưa 2 đối tượng về tạm giữ tại trụ sở Công an huyện Đô Lương vào ngày 17/12/2019; lập biên bản xác định khối lượng và lấy mẫu giám định vào ngày 17/12/2019. Kết quả số chất bột màu trắng có khối lượng 0,114g; lấy toàn bộ mẫu gửi đến Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An để giám định theo Quyết định trưng cầu giám định số 15 ngày 23/12/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương.

Tại Kết luận giám định số 53/KL-PC09(MT) ngày 24/12/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: *Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Trịnh Hữu C và Nguyễn Đình T gửi tới giám định là ma túy (Heroine). Chất bột màu trắng thu giữ của Trịnh Hữu C và Nguyễn Đình T có khối lượng là 0,114g. Đối tượng gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.*

Quá trình điều tra, Trịnh Hữu C khai nhận: số ma túy các bị cáo tàng trữ và bị thu giữ ngày 17/12/2019 là của bị cáo nhờ một đối tượng tên là Hà trú tại xóm 9 (nay đổi tên là xóm 6) xã Đ, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An mua với giá 200.000 đồng vào khoảng 10 giờ 15 phút cùng ngày. Bị cáo mượn chiếc xe mô tô BKS 37K5-7932 của ông Nguyễn Công Thế và tìm đến nơi T đang làm việc rồi rủ T góp tiền cùng đi mua ma túy về sử dụng chung. Bị cáo và T đã sử dụng một phần ma túy; phần còn lại cất để sử dụng lần sau thì bị bắt giữ. Hai bơm kim tiêm bị thu giữ là của C cung cấp để cả hai sử dụng chích ma túy vào cơ thể. Khi mượn xe, bị cáo không nói cho ông Thế biết việc bị cáo dùng xe đi mua ma túy sử dụng.

Bị cáo T thừa nhận lời khai của bị cáo C.

Ngày 17/01/2020, cơ quan điều tra đã chuyển số vật chứng cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương bảo quản gồm: vỏ giấy, vỏ phong bì niêm phong ban đầu và 02 bơm kim tiêm thu giữ của Trịnh Hữu C và Nguyễn Đình T đã được niêm phong trong 01 (một) phong bì thư màu nâu có đầy đủ chữ ký của các thành phần tham gia.

Ngày 25/12/2019, cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Sanda màu nâu, BKS 37K5-7932 cho ông Nguyễn Công Thế.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKS-ĐL ngày 16/01/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương truy tố các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo C có thành tích xuất sắc trong thời gian quân ngũ, được tặng Danh hiệu Chiến sỹ tiên tiến. Mẹ bị cáo T là người có công với cách mạng. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử đề nghị: giữ nguyên việc truy tố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo T mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù; áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s, v khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo C mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng là tiêu hủy vỏ giấy gói ma túy ban đầu, phong bì thư niêm phong ban đầu và 02 bơm kim tiêm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

- Trong quá trình điều tra: Điều tra viên được phân công điều tra đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng về việc kiểm tra, xác minh, lập hồ sơ

giải quyết nguồn tin về tội phạm; lập hồ sơ vụ án; hỏi cung bị can; xử lý vật chứng; giao nhận các văn bản tố tụng đúng thời hạn.

- Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Kiểm sát viên đã thực hiện nghiêm túc hoạt động kiểm sát điều tra; tham gia phiên tòa đúng thời gian, địa điểm; công bố bản cáo trạng; tham gia xét hỏi, luận tội, tranh luận và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án đồng thời thực hiện việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án cũng như người tham gia tố tụng trong giai đoạn xét xử.

Do các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đều tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên hợp pháp và được sử dụng làm chứng cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

[2] Về nội dung:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 17/12/2019, tại khu vực xóm 10 xã Đ, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, bị cáo Trịnh Hữu C và Nguyễn Đình T đang tàng trữ trái phép 01 gói ma túy (Heroine) có khối lượng 0,114g với mục đích để sử dụng thì bị Tổ tuần tra Công an huyện Đô Lương phát hiện bắt quả tang. Hành vi của Trịnh Hữu C và Nguyễn Đình T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương để xác định tội danh và khung hình phạt đối với các bị cáo.

Xét tính chất vụ án: Hành vi của các bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm lớn cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến hoạt động quản lý nhà nước về phòng chống ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Ma túy đã và đang trở thành hiểm họa lớn của nhân loại; trở thành vấn đề nhức nhối trong đời sống cộng đồng. Ma túy đã hủy hoại đời sống con người, làm suy thoái nòi giống, làm xói mòn các giá trị văn hóa gia đình, đạo đức xã hội và là nguồn gốc, nguyên nhân, tiềm tàng phát sinh nhiều loại tội phạm, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia.

Các bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ. Bị cáo C là người khởi xướng, rủ rê, chủ động tiếp cận nguồn ma túy và cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy cho T nên là người chịu trách nhiệm chính, cao hơn bị cáo T trong vụ án. Cần phải lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo và phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có

ích cho xã hội. Tiếp tục tạm giam các bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo (là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự); bị cáo C có thành tích xuất sắc trong chiến đấu và công tác (là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự); mẹ bị cáo T là người có công với cách mạng (tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự) nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần khi quyết định hình phạt để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho các bị cáo sớm trở về làm công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: xét các bị cáo không có tài sản và thu nhập ổn định nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: 0,114g ma túy thu giữ của Trịnh Hữu C và Nguyễn Đình T đã được sử dụng hết vào mục đích giám định kỹ thuật hình sự nên không xem xét; vỏ giấy gói ma túy (vật mang dấu vết tội phạm) và phong bì thư niêm phong vật chứng không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy. Hai chiếc bom kim tiêm là công cụ hỗ trợ sử dụng ma túy, không có giá trị sử dụng, cần tiêu hủy.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Sanda màu nâu, BKS 37K5-7932 đã được trả lại cho ông Nguyễn Công Thế là đúng pháp luật do khi cho bị cáo C mượn xe, ông Thế không biết C sử dụng xe để đi mua ma túy.

Vấn đề khác: Người đàn ông tên Hà hiện không có mặt tại địa phương, cơ quan điều tra đang tiếp tục tiến hành xác minh để xử lý sau.

Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trịnh Hữu C, bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt:

Áp dụng điểm s, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo **Trịnh Hữu C 01 (Một)** năm **03** (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 17/12/2019.

Áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo **Nguyễn Đình T 01 (Một)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 17/12/2019.

- Về vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tiêu hủy số vỏ giấy gói ma túy, phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu và 02 bơm kim tiêm thu giữ của Nguyễn Đình T và Trịnh Hữu C. (Vật chứng hiện đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương và được phản ánh tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/01/2020).

- Về án phí: áp dụng Điều 136, khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trịnh Hữu C, bị cáo Nguyễn Đình T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Đô Lương;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- CQĐT Công an huyện Đô Lương;
- CQTHAHS huyện Đô Lương;
- CCTHADS huyện Đô Lương;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Hồng Thắm